

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện 02 luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Thời gian qua, sau khi Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 được ban hành, tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến để mọi tổ chức, cá nhân, kể cả các cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức, có nhận thức đúng và quán triệt được đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với khoa học và công nghệ cũng như các quy định của Luật để triển khai thực hiện. Qua tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và cộng đồng về nội dung công tác quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, tỉnh đã giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nội dung của 02 Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật qua hình thức hội thảo, tập huấn từ 2 - 4 cuộc với hơn 100 lượt người dự/năm. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu triển khai các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

Nhằm cụ thể hóa các quy định để triển khai thực hiện tại địa phương, tạo động lực cho khoa học và công nghệ phát triển, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, cụ thể như:

Về nội dung, định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT/BTC-BKH&CN ngày 22/4/2015, tỉnh Kiên Giang đã xây dựng và ban hành Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử

BAN NH

dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngay từ khâu xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao quyền tự chủ cũng như trách nhiệm của hội đồng khoa học tạo tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Tỉnh đã ban hành Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang dựa trên Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đây là một cơ sở pháp lý nhằm giúp công tác quản lý đề tài, dự án được thuận lợi, nhất là tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương thực hiện tốt hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành khoa học và công nghệ, tiêu biểu: Kế hoạch số 16/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế”, Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 10/4/2020 về thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tỉnh đã tổ chức nghiên cứu triển khai, quán triệt đến tất cả các ngành, các cấp trong tỉnh và các cơ quan báo, đài để tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông,... từ đó tạo điều kiện gắn kết khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở các văn bản ngành khoa học và công nghệ được ban hành kịp thời đã giúp công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua ngày càng được đổi mới và đi vào nề nếp.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Cơ chế đặt hàng, tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Thông qua thực hiện các quy định về cơ chế đặt hàng và tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, chất lượng các hồ sơ đăng ký tham gia ngày càng được nâng lên, tuyển chọn được các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực để đảm bảo triển khai bắt sát theo nhu cầu thực tế, giải quyết tốt hơn khó khăn của các địa phương, phù

hợp định hướng phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, ngành khoa học và công nghệ đã tăng cường làm việc với các địa phương, viện trường,... để đặt hàng các đề tài, dự án giải quyết các vấn đề cấp thiết, bức xúc của ngành, địa phương; tăng cường làm việc trực tiếp với các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện/thành phố để hỗ trợ công tác đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm; công tác tổ chức các hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp được thực hiện theo quy định.

Nhìn chung, ngành khoa học và công nghệ đã thực hiện tốt cơ chế đặt hàng và cơ chế tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm. Qua đó những năm gần đây các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh được phê duyệt và triển khai luôn bám sát yêu cầu thực tiễn, có tính ứng dụng cao và tích cực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Đồng thời, ngành khoa học và công nghệ cũng đã tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương, hợp tác với các viện, trường để triển khai công tác đề xuất đặt hàng và triển khai những đề tài, dự án có quy mô, sức tác động nhiều đến kinh tế - xã hội, nhất các dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh. Phần lớn các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học - kỹ thuật đều gắn với ứng dụng thực tiễn (cả trong quá trình triển khai và duy trì sau khi kết thúc), trực tiếp nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, gắn với hoạt động chuyển giao, đào tạo, tập huấn đã phát triển nhiều lực lượng cán bộ kỹ thuật trong tỉnh. Các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã bám sát yêu cầu thực tiễn nhằm cung cấp luận cứ, cơ sở khoa học cho hoạch định chiến lược, kế hoạch,... các ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Hầu hết các đề tài, dự án cấp cơ sở mang tính ứng dụng cao, trình độ kỹ thuật sản xuất được nâng cao, ý thức của quần chúng nhân dân trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đã trực tiếp đưa nhanh các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nhiều đề tài, dự án sau khi kết thúc đã được duy trì và tiếp tục phát triển.

3. Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tỉnh đã thực hiện đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với 11 đề tài, dự án (cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN theo quy định, 03 cấp tỉnh và 08 cấp cơ sở). Hầu hết các kết quả nghiên cứu được đưa vào thư viện tỉnh để khai thác thông qua quy chế hoạt động của thư viện.

4. Về tổ chức khoa học và công nghệ

Đến nay, tỉnh có 08 tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó 07 tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ công lập là các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành tỉnh và 01 tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ ngoài công lập).

5. Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ

Từ kết quả triển khai đề án nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh, đến năm 2020, nguồn nhân lực tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đạt 6,9 người/vạn dân (1.305 người trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể: Khu vực I là 135, khu vực II là 127 và khu vực III là 1.043); toàn tỉnh có 89 tiến sĩ, trên 2.400 thạc sĩ, 96.376 đại học.

Bên cạnh đó, thông qua công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ khoa học và công nghệ và các đề tài, dự án đã tạo ra được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật,... cơ bản đáp ứng yêu cầu. Từng bước hình thành, chuyên nghiệp hóa trong tham gia hoạt động khoa học và công nghệ đối với các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ và các trung tâm, viện, trường,... Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh trong phát triển nguồn nhân lực, tập hợp tri thức tỉnh trong phản biện, tư vấn, tham gia các Hội đồng khoa học,...

6. Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ

Hiện nay tỉnh Kiên Giang chưa thành lập khu công nghệ cao, có 3 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận: (1) Vùng nông nghiệp công nghệ cao Trung Sơn Kiên Giang, của Công ty Cổ phần Trung Sơn hoạt động lĩnh vực nuôi trồng, chế biến thủy sản; (2) Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao Trung An Kiên Giang của Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An Kiên Giang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến lúa gạo; (3) Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nuôi trồng thủy sản Minh Phú Kiên Giang của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến thủy sản và 01 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là Công ty Cổ phần Thủy sản Trung Sơn.

Trong thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Trung tâm Giống Nông - Lâm - Ngư nghiệp; Trung tâm Khuyến nông,...), các phòng thí nghiệm, trạm, trại thực nghiệm (Trại Thực nghiệm khoa học và công nghệ Mong Thọ, Trại sản xuất giống thủy sản Ba Hòn,...), sẵn sàng cho nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm các công nghệ mới, bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động nghiên cứu và hợp tác, liên kết nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ,... Nhiều cơ sở chế tạo trang thiết bị, công nghệ, doanh nghiệp,... đang được điều tra, đánh giá nhằm có giải pháp, lộ trình đổi mới công nghệ phù hợp. Bên cạnh đó, thông qua các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị,... Qua đó, giúp các đơn vị nâng cao được năng lực phân tích, kiểm nghiệm, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh, quan trắc trong lĩnh vực môi trường (lý, hóa, sinh). Đối với lĩnh vực y tế, thông qua các kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, các cơ sở y tế đã

nâng cao được năng lực, trình độ trong phòng, khám và điều trị bệnh, đặc biệt là trong thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay.

Tỉnh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới,... đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn phối hợp VNPT Kiên Giang, Viettel Kiên Giang tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý nhà nước,... Triển khai lập và thực hiện các đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025

7. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Thời gian qua, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hoạt động tư vấn, môi giới chuyên giao công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ; công tác thông tin công nghệ; công tác tổ chức sự kiện khoa học và công nghệ;... chưa được triển khai. Tuy nhiên, thông qua hình thức trực tuyến đã đẩy mạnh được công tác tuyên truyền, tập huấn,... theo Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã ban hành hàng năm.

Qua đó, các sở ngành được giao đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi sáng kiến cấp cơ sở, cuộc thi sáng kiến cấp tỉnh, hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động trải nghiệm cho các trường THPT-THCS trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ dự án của các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp là sinh viên của Trường Cao đẳng Kiên Giang, Cao Đẳng Nghề Kiên Giang tham gia cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tâm khu vực tại Hà Nội.

8. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

Tỉnh đã thực hiện nhiều chuyên mục khoa học và công nghệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình, đăng bản tin trên website cho quần chúng nhân dân nắm được thông tin về các kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, quy trình kỹ thuật sản xuất, thông tin về phát luật sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng,...

9. Hoạt động quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân

Thời gian qua, Tỉnh Kiên Giang đã làm tốt công tác quản lý, tuyên truyền phổ biến kiến thức về pháp luật và thanh kiểm tra thường xuyên về lĩnh vực năng lượng nguyên tử nên tình hình sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên địa bàn tỉnh đã ổn định và đi vào nề nếp. Ngành y tế nói chung và cơ sở y tế có thiết bị bức xạ nói riêng, các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng nguồn phóng xạ trong sản xuất kinh doanh đã ý thức được tầm quan trọng về công tác an toàn bức xạ. Đến nay, Tỉnh đã cấp giấy phép hoạt động X-quang y tế cho trên 86 cơ sở; cấp trên 100 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở y tế.



Về tình hình quản lý nguồn phóng xạ thì hiện nay trên địa bàn tỉnh, có 11 cơ sở đang hoạt động, bao gồm 54 nguồn, 28 máy phát tia và 02 máy gia tốc.

Nhìn chung, các cơ sở hoạt động về lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân, chấp hành tốt quy định về khai báo, đề nghị cấp giấy phép, bổ nhiệm người phụ trách an toàn theo quy định; chấp hành quy định về cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, đào tạo về an toàn bức xạ; thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ về an toàn bức xạ; thực hiện đúng quy trình tiến hành công việc bức xạ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 được ban hành kịp thời, các quy định hướng dẫn khá chi tiết, dễ tiếp cận và triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp thẩm quyền, đến nay các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ bản hoàn thành, đạt nhiều kết quả tích cực.

Các quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 đã tạo cơ sở pháp lý hiệu lực cao, đầy đủ, thống nhất và đồng bộ cho việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, việc ban hành các quy định cụ thể hóa tại địa phương đã giúp cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh thời gian qua được đổi mới và đi vào nề nếp, công tác kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài, dự án được tăng cường; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được tuyển chọn theo hình thức đặt hàng và lựa chọn đơn vị thực hiện; hoạt động về an toàn bức xạ và hạt nhân được ổn định và đi vào nề nếp.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Những điểm bất cập về thể chế

- Theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, thủ tục thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tuy nhiên, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập bị chi phối theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập lại có sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ,... so với quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ và Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP về điều kiện thành lập tổ chức khoa học và công nghệ. Do đó đơn vị sự nghiệp công lập muốn trở thành tổ chức khoa học và công nghệ thì phải thực hiện đúng theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ và Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP và sẽ làm thay đổi ít nhiều về chức năng, nhiệm vụ,... theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Đối với Luật Năng lượng nguyên tử, một số nội dung cần thiết chưa được quy định trong Luật gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện như: Chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý nhà nước trực tiếp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, quy định tiêu chí khám sức khỏe cho người làm việc với bức xạ, quyền lợi của người phụ trách liên quan đến bức xạ, kiểm soát an toàn đối với thiết bị X-quang di động; quy định về hành vi bị nghiêm cấm, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử; quy định về thu hồi giấy phép/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử khi tổ chức, cá nhân vi phạm.

b) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện

- Một số trường cao đẳng, trung cấp, bệnh viện,... trên địa bàn tỉnh muốn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ nhưng chưa thực hiện được.

- Quy định quản lý và thực hiện nhiệm vụ (đề tài, dự án) khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sự khác nhau giữa các tỉnh/thành phố, từ đó làm ảnh hưởng đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

c) Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2014/TT-KHCN không quy định trường cao đẳng, trung cấp, bệnh viện thuộc đối tượng được đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. Đồng thời, các đơn vị này khi đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cũng phải đáp ứng yêu cầu theo quy định khoản 11 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ và Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

- Chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất chung trong cả nước về quy định quản lý và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ (đề tài, dự án) khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn cụ thể về việc chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập thành tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm đảm bảo thỏa mãn yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; khoản 11 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ và Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP để địa phương triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, bổ sung thêm đối tượng được đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đối với các trường cao đẳng, trung cấp, bệnh viện,... theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

- Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành thông tư hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở để có sự thống nhất chung giữa các địa phương trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi

cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Đề nghị nghiên cứu, quy định bổ sung các vấn đề cần thiết nêu tại điểm a mục 2 phần II vào Luật Năng lượng nguyên tử hoặc sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. *Trung*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng KGVX, P.NC, P.TH;
- Lưu: VT, nvthanh.



Nguyễn Lưu Trung

